

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38 /2021/DS-ST

Ngày: 16-09-2021

“V/v trA2 chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yến Ngọc***

**** Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Cao Thị Mỹ Phượng

2. Ông Nguyễn Thành Nhận

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Khắc Hải – Thư ký Tòa án*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai- tỉnh Bạc Liêu: Bà Nguyễn Mộng Đẹp–Kiểm sát viên.*

Ngày 16 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2020/TLST- DS ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc “trA2 chấp hợp đồng vay tài sản ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXX - DS ngày 17 tháng 05 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần PD (OCB)

Địa chỉ trụ sở: 41&45 đường L D, phường B N, Quận 1, thành phố H C M

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T -chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Trọng A - chức vụ: Giám đốc chi nhánh Bạc Liêu

Người được uỷ quyền lại:

Ông Lý Huỳnh A1- Chuyên viên thu nợ

Ông Nguyễn Trung H- Trưởng nhóm thu hồi nợ hiện trường (vắng mặt có đơn)

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn K sinh năm 1983 (vắng mặt)

Bà Nguyễn Lê Tuyết A2 sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 16B, xã P T, thị xã G R, tỉnh BL

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Huỳnh Văn Q sinh năm 1954 (có mặt)

Bà Huỳnh Thị N sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 16B, xã P T, thị xã G R, tỉnh BL

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần PD (Ngân hàng) và lời trình bày của ông Nguyễn Trung H: Vào ngày 06/03/2019, Ngân hàng có giải ngân cho ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Lê Tuyết A2 vay số tiền vốn là 480.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 3 tháng đầu tiên là 11%/năm, lãi suất được điều chỉnh theo định kỳ 6 tháng/lần cho phù hợp với quy định của ngân hàng nhà nước về lãi suất cho vay. Thời hạn vay là 60 tháng theo Hợp đồng tín dụng số 0009/2019/KUNN-OCB-CN ngày 06/03/2019, mục đích vay là mua sắm đồ dùng, trang thiết bị gia đình.

Ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Lê Tuyết A2 đã trả nợ gốc là 86.801.281 đồng và lãi là 49.329.096 đồng, tính đến ngày 16/09/2021 thì bà ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Lê Tuyết A2 còn nợ lại tiền vốn là 393.198.719 đồng; Nợ lãi trong hạn là 62.280.832 đồng và lãi quá hạn là 26.781.462 đồng.

Phía Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Lê Tuyết A2 có trách nhiệm trả số nợ tính đến ngày 16/09/2021 cho Ngân hàng số tiền gồm:

Nợ gốc: 393.198.719 đồng

Lãi trong hạn: 62.280.832 đồng

Lãi quá hạn: 26.781.462 đồng

Tổng cộng là 482.261.013 đồng

Trường hợp yêu cầu của ngân hàng được tòa án chấp nhận và bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông K và bà Tuyết A2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng hoặc trả không đầy đủ số tiền vốn, tiền lãi thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ, ông K và bà Tuyết A2 còn phải chịu lãi suất quá hạn theo hợp đồng đã ký kết.

Đối với Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Lê Tuyết A2 là đồng bị đơn và bà Huỳnh Thị N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Sau khi thụ lý hồ sơ thì Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt các văn bản cho Huỳnh Văn K, bà Nguyễn Lê Tuyết A2 và bà Huỳnh Thị N theo quy định pháp luật và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng Huỳnh Văn K, bà Nguyễn Lê Tuyết A2 và bà Huỳnh Thị N không có mặt nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai.

Ông Huỳnh Văn Q là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày: ông là cha ruột của ông Huỳnh Văn K, Tuyết A2 là con dâu của ông. Ông và vợ là bà Huỳnh Thị Nghil1 có ký thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất cho K và tuyết A2 vay ngân hàng PD. Ông xác nhận việc K và Tuyết A2 có vay ngân hàng, do làm ăn thua lỗ nên không trả nổi nợ ngân hàng, ông đồng ý cho thi hành án phát mãi tài sản để trả nợ theo yêu cầu của ngân hàng. Hiện nay K và tuyết A2 vẫn sống chung với vợ chồng ông, do kinh tế gia đình khó khăn nên hàng ngày K, Tuyết A2 và bà N phải đi làm nên không đến toà án được.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của

Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật trA2 chấp, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, đương sự đầy đủ. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đầy đủ thành viên và thư ký phiên tòa, từ khi thụ lý đến khi xét xử, nguyên đơn đã thực hiện thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn ngân hàng TMCP PD đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn A2 Huỳnh Văn K, chị Nguyễn Lê Tuyết A2, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị N không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa để tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ Luật TTDS 2015. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn Q có mặt là thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 73, 234 Bộ LTTDS 2015, A2 Nguyễn Trung Hậu có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Huỳnh Văn K, chị Nguyễn Lê Tuyết A2; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên bà Huỳnh Thị N tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 299, Khoản 7 Điều 323, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP PD về việc kiện đòi ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Lê Tuyết A2 trả số tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng số 0009/2019/HĐTD-OCB-CN và ký khế ước nhận nợ số 0009/2019/KUNN-OCB-CN ngày 06/3/2019. Buộc ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Lê Tuyết A2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần PD số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 16/9/2021 là 482.261.013 đồng (trong đó nợ gốc 393.198.719 đồng, lãi trong hạn 62.280.832 đồng, lãi quá hạn 26.781.462 đồng) và các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 17/9/2021 cho đến khi thA2 toán dứt khoản nợ vay theo quy quy định tại hợp đồng tín dụng. Trong trường hợp ông Huỳnh Văn K, bà Nguyễn Lê Tuyết A2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo bản án đã có hiệu lực của Tòa án thì Ngân hàng TMCP PD có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ: phần đất thuộc thửa số 0194, 0363, 0364, 0386 tờ bản đồ số 11 diện tích 21.210m² đất tọa lạc tại xã Phong Tân, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G851830 do UBND huyện Giá Rai cấp ngày 20/4/1996 cho ông Huỳnh Văn Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả trA2 luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Huỳnh Văn K, bà Nguyễn Lê Tuyết A2 và bà Huỳnh Thị N đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không thuộc trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, đại diện theo uỷ quyền lại của phía nguyên

đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Hội đồng xét xử xem xét đơn khởi kiện, lời trình bày của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn cùng với các chứng cứ mà đương sự cung cấp trong hồ sơ cũng như tính thực tế khách quan. Hội đồng xét xử nhận định: Ngân hàng là đương sự có quyền yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và đã cung cấp, giao nộp cho Tòa án toàn bộ hồ sơ tín dụng mà bị đơn đã ký kết với Ngân hàng; các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của Ngân hàng là hợp pháp và có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy đây là những chứng cứ hợp pháp. Ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Lê Tuyết A2 đã ký tên vay tiền, theo thoả thuận thì ông K và bà Tuyết A2 phải đóng lãi hàng tháng cho đến ngày 06/03/2024 thì trả đủ tiền vốn gốc, nhưng vợ chồng ông K đã không đóng lãi đúng hạn từ ngày 20/10/2020 cho đến nay. Ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Lê Tuyết A2 trả được số vốn nợ gốc là 86.801.281 đồng và lãi là 49.329.096 đồng. Đến nay tuy chưa đến hạn trả vốn gốc nhưng ông K và bà tuyết A2 đã vi phạm nghĩa vụ đóng lãi như đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng đối với là có cơ sở nên được chấp nhận.

Hội đồng xét xử buộc ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Lê Tuyết A2 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần PD (OCB) tổng số tiền nợ tính đến ngày 16/09/2021 với số tiền nợ gốc: 393.198.719 đồng; Lãi trong hạn: 62.280.832 đồng; Lãi quá hạn: 26.781.462 đồng; Tổng cộng là 482.261.013 đồng. Ngoài ra, ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Lê Tuyết A2 phải chịu lãi phát sinh từ ngày 17/09/2021 cho đến khi trả hết số tiền nợ vay theo mức lãi suất đã ký tại Hợp đồng tín dụng số 0009/2019/KUNN-OCB-CN ngày 06/03/2019.

Trong trường hợp, ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Lê Tuyết A2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định đối với tài sản thế chấp gồm: Diện tích 21.210m² thuộc các thửa 0194, 0363, 0364 và 0386 tờ bản đồ 11 tại ấp 15, xã Phong Tân, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 851830 do Ủy ban nhân dân huyện Giá Rai cấp ngày 20/04/1996 cho ông Huỳnh Văn Q.

Qua khảo sát, thẩm định ngày 22/04/2021 thì diện tích đất thế chấp hiện nay không có thay đổi hiện trạng so với thời điểm thế chấp, không phát sinh thêm tài sản trên đất thế chấp.

[3] Các vấn đề khác:

Chi phí thẩm định: Ngân hàng đã dự nộp chi phí tố tụng là 750.000 đồng, đã chi phí hết cho việc khảo sát, thẩm định tại chỗ đất và tài sản trên đất. Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng nên buộc ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Lê Tuyết A2 cùng phải nộp số tiền 750.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai để hoàn lại cho Ngân hàng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Lê Tuyết A2 cùng phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 7 Điều 323 và các Điều 299, 463, 466, 468, 470, của Bộ luật dân sự năm 2015

- Căn cứ điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần PD (OCB) đối với ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Lê Tuyết A2.

Buộc ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Lê Tuyết A2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần PD số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 16/9/2021 là 482.261.013 đồng (trong đó nợ gốc 393.198.719 đồng, lãi trong hạn 62.280.832 đồng, lãi quá hạn 26.781.462 đồng). Ngoài ra, ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Lê Tuyết A2 phải chịu lãi phát sinh từ ngày 17/09/2021 cho đến khi thA2 toán hết số tiền nợ vay theo mức lãi suất đã ký tại Hợp đồng tín dụng số 0009/2019/KUNN-OCB-CN ngày 06/03/2019.

Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thA2 toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thA2 toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thA2 toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thA2 toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp, ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Lê Tuyết A2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định đối với tài sản thế chấp gồm: Diện tích 21.210m² thuộc các thửa 0194, 0363, 0364 và 0386 tờ bản đồ 11 tại ấp 15, xã Phong Tân, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 851830 do Ủy ban nhân dân huyện Giá Rai cấp ngày 20/04/1996 cho ông Huỳnh Văn Q.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và chi phí khác:

- Ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Lê Tuyết A2 phải chịu án phí (làm tròn số) là 23.290.400 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

- Ngân hàng thương mại cổ phần PĐ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.593.000 đồng theo biên lai thu số 0002139 ngày 17/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

- Ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Lê Tuyết A2 cùng phải nộp số tiền 750.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai để hoàn lại cho Ngân hàng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai
- Chi cục THA thị xã Giá Rai
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Yến Ngọc